

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới và phê duyệt
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại,
lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 947/TTr-SCT ngày 27/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính mới và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại, lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng.

(chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định, thực hiện theo Quyết định số 469/QĐ-BCT ngày 05/3/2024 của Bộ trưởng bộ Công Thương và Quyết định số 821/QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, căn cứ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xác lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI; LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 692 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực xúc tiến thương mại (05 TTHC)						
01	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002604)	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định tại khoản 8 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm e khoản 1 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP) thì thời hạn giải quyết là 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.	
02	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002605)			tuyên toàn trình.			
03	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002606)	<p>- 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a, khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.</p> <p>- 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a, khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	<p>- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.</p>	
04	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	<p>- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của</p>	

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002607)			- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		Chính phủ.	
05	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002608)	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ.	
II	Lĩnh vực cụm công nghiệp (01 TTHC)						
01	Thành lập/mở rộng cụm công	57 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Không	Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp	Lĩnh vực mới

TT	Tên TTHC (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nghiệp (1.012427)			- Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.			

Tổng số danh mục TTHC công bố: 06 TTHC

Qua DVC trực tuyến toàn trình: 05 TTHC

Qua DVC trực tuyến một phần: 01 TTHC

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI; LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: 692/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Quy trình số: 01

1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002604)

1.1. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (trong trường hợp không phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết	Chuyên viên phòng QLTM	15,5 ngày
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở	01 ngày
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC**20 ngày**

2.2. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng theo quy định tại khoản 8 Điều 26 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm e khoản 1 Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP¹))

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết	Chuyên viên phòng QLTM	35,5 ngày
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt nội dung xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Bộ phận Văn thư	01 ngày
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	Không tính thời gian

¹ e) Sửa đổi khoản 8 như sau:

“8. Trường hợp hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến xúc tiến thương mại cho hàng hóa, dịch vụ chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng, cơ quan cấp Giấy phép báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản xin ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về việc cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 14 ngày kể từ ngày nhận được văn bản.”

Tổng thời gian giải quyết TTHC**40 ngày****Quy trình số: 02****2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002605)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết	Chuyên viên phòng QLTM	9,5 ngày
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt nội dung xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Bộ phận Văn thư	01 ngày
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC**14 ngày****Quy trình số: 03**

3. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002606)

3.1. Trường hợp hồ sơ nộp theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP², được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP³:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết	Chuyên viên phòng QLTM	9,5 ngày
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt nội dung xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Bộ phận Văn thư	01 ngày

² 1. Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi có đủ các Điều kiện sau đây:

a) Có nhu cầu tiếp tục hoạt động tại Việt Nam theo hình thức Văn phòng đại diện;

³ 1a. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại trong trường hợp sau:

a) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;

b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

3.2. Trường hợp hồ sơ nộp theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP⁴, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP⁵.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết	Chuyên viên phòng QLTM	21,5 ngày
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt nội dung xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Bộ phận Văn thư	01 ngày

⁴ 1. Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi có đủ các Điều kiện sau đây:
b) Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài vẫn đang hoạt động theo pháp luật của nước nơi tổ chức xúc tiến thương mại đó thành lập;

⁵ 1a. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại trong trường hợp sau:
a) Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác;
b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			26 ngày

Quy trình số: 04

4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002607)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết	Chuyên viên phòng QLTM	9,5 ngày
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt nội dung xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Bộ phận Văn thư	01 ngày

Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

Quy trình số: 05

5. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002608)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên thụ lý giải quyết	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 3	Thụ lý giải quyết	Chuyên viên phòng QLTM	32,5 ngày
Bước 4	Duyệt kết quả giải quyết, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả xử lý	Lãnh đạo phòng QLTM	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt nội dung xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Bộ phận Văn thư	01 ngày

Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa điện tử; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Sở Công Thương tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			37 ngày

Quy trình: 06

6. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (1.012427)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
I	UBND cấp huyện		25 ngày
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ theo quy định; chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn	Công chức một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Kinh tế	0,5 ngày
Bước 3	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, chuyên viên soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ, nêu rõ lý do. + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên dự thảo văn bản thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trình Lãnh đạo phòng	Công chức phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Kinh tế	02 ngày
Bước 4	Kiểm tra nội dung tham mưu, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, hoặc phòng Kinh tế	01 ngày
Bước 5	Xem xét và duyệt ký văn bản thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	0,5 ngày

	đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.		
Bước 6	<p>Chuyển văn bản thông báo đến Cơ quan thông tin đại chúng của địa phương (đài phát thanh, đài truyền hình, báo in, báo điện tử và trang/Cổng thông tin điện tử) để thông báo rộng rãi về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp</p> <p>- Tổng hợp danh sách đăng ký, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;</p> <p>- Soạn thảo dự thảo Tờ trình về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình lãnh đạo phòng.</p>	Công chức phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Kinh tế	18 ngày
Bước 7	Kiểm tra nội dung tham mưu; trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, hoặc phòng Kinh tế	01 ngày
Bước 8	Xem xét và duyệt ký Tờ trình về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển lãnh đạo phòng chuyên môn.	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 9	Chuyển Tờ trình, Báo cáo thành lập cụm công nghiệp và 02 bộ hồ sơ đến Bộ phận Một cửa Sở Công Thương.	Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Kinh tế	0,5 ngày
II	Sở Công Thương		25 ngày
Bước 10	Tiếp nhận hồ sơ theo quy định và cập nhật hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý công nghiệp và Kỹ thuật an toàn - Môi trường	Công chức Một cửa Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 11	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Trưởng phòng QLCN&KTATMT Sở Công Thương	0,5 ngày
Bước 12	- Công chức phòng chuyên môn soạn thảo Công văn xin ý kiến các sở, ngành liên quan về hồ sơ, nội dung Báo cáo đầu tư; tổng hợp ý	Công chức phòng QLCN&KTATMT Sở Công Thương	20 ngày

kiến các sở, ngành.

Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu:

- Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ lần 1.

Trường hợp hồ sơ bổ sung lần 1 chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì thông báo bằng văn bản lần 2 hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục hoàn thiện hồ sơ (Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định).

- Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức về lý do từ chối giải quyết. Chuyển kết quả ra Bộ phận một cửa Sở Công Thương (*Bước 19*).

Trường hợp hồ sơ, Báo cáo thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp đầy đủ, đạt yêu cầu:

- Sở Công Thương có văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

+ Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư thực hiện chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

+ Trường hợp Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức không đủ điểm (dưới 50 điểm) để được UBND tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư: Chuyển Công văn thông báo kết quả lựa chọn chủ đầu tư ra Bộ phận Một cửa Sở Công Thương (*Bước 19*)

	<p>+ Trường hợp Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm từ 50 trở lên: Nếu có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất; nếu có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có số điểm cao nhất bằng nhau thì giao doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư.</p> <p>- Sau khi có kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, công chức phòng chuyên môn lập Báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trình Trưởng phòng.</p>		
Bước 13	Xem xét dự thảo Báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và trình Lãnh đạo Sở Công Thương duyệt, ký.	Trưởng phòng QLCN&KTATMT Sở Công Thương	02 ngày
Bước 14	Xem xét và duyệt, ký Báo cáo thẩm định và duyệt dự thảo Quyết định về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Lãnh đạo Sở Công Thương	1,5 ngày
Bước 15	Trưởng phòng chuyên môn Sở Công Thương chuyển Báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định và hồ sơ kèm theo đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng UBND tỉnh.	Trưởng phòng QLCN&KTATMT Sở Công Thương	0,5 ngày
Bước 16	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 17	Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng; Lãnh đạo Văn phòng trình Lãnh đạo UBND tỉnh; Chủ tịch/ Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ký duyệt ban hành Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	Công chức UBND tỉnh	06 ngày
Bước 18	Văn thư Văn phòng lấy số văn bản, hoàn thiện kết quả thủ tục hành chính kèm theo hồ sơ (nếu có) chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 19	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo quy định	Công chức Một cửa Sở Công Thương	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:			57 ngày